TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2018/QĐDS-ST
Ngày: 28-8-2018
V/v: Miễn nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hoàng Nam - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Thành Nghiệp - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên họp: Ông Dương Trung Kiên- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 112/2018/TLST-VDS ngày 10 tháng 8 năm 2018 về "yêu cầu miễn nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước" theo Quyết định mở phiên họp số: 02/2018/QĐPH-VDS ngày 22 tháng 8 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Hoàng Xuân – Chi cục trưởng.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hưng Đạo – Chấp hành viên.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Triệu Minh T (T), sinh năm 1982, địa chỉ ấp C, thị trấn Hưng L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, khoản nộp ngân sách nhà nước phải thi hành số tiền 1.020.000 đồng.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Người đại diện hợp pháp của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị trình bày: Theo Quyết định thi hành án chủ động số 60/QĐ-CCTHA ngày 29/10/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị việc thi hành án đối với ông Triệu Minh T tính đến nay đã hơn 05 năm nhưng chưa thi hành

được, do ông T đã bỏ địa phương đi từ rất lâu, không rõ địa chỉ, hiện nay không có tài sản để thi hành. Nay yêu cầu Tòa án xem xét miễn thi hành án đối với ông Triệu Minh T số tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và tiền sung công quỹ nhà nước 820.000 đồng, tổng cộng 1.020.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị nêu quan điểm: Căn cứ khoản 1 Điều 61 Luật thi hành án dân sự và Công văn đề nghị số 359/ĐN-CCTHADS ngày 16/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, đề nghị Tòa án xem xét và đồng ý miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước của người phải thi hành án là ông Triệu Minh T.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị nhận định:

Tại Quyết định số 60/QĐ-CCTHA ngày 29/10/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị thi hành án chủ động đối với ông Triệu Minh T, để thi hành án số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và sung công quỹ nhà nước 820.000 đồng, tổng số tiền phải nộp là 1.020.000 đồng, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 256/2012/HSST ngày 10/5/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, đến nay đã hết thời hạn 05 năm, kể từ ngày ra quyết định thi hành án ông Triệu Minh T vẫn không có điều kiện để thi hành, đã bỏ địa phương đi, không rõ địa chỉ hiện nay và không có tài sản để thi hành. Ngoài ra, tổng số tiền ông T có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước có giá trị dưới 2.000.000 đồng.

Căn cứ theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 61 Luật thi hành án dân sự quy định:

"1. Người phải thi hành án được xét miễn nghĩa vụ thi hành án khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Không có tài sản hoặc có tài sản nhưng tài sản đó theo quy định của pháp luật không được xử lý để thi hành án hoặc không có thu nhập hoặc có thu nhập chỉ bảo đảm cuộc sống tối thiểu cho người phải thi hành án và người mà họ có trách nhiệm nuôi dưỡng;

b) Hết thời hạn 05 năm, kể từ ngày ra quyết định thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước có giá trị dưới 2.000.000 đồng…".

Căn cứ các quy định nêu trên, ông Triệu Minh T đủ điều kiện được miễn nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước.

Do vậy, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị và Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị đề nghị xem xét miễn số tiền án phí còn lại phải thi hành đối với ông Triệu Minh T là phù hợp.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 10 Điều 27, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 61, Điều 63, Điều 64 Luật thi hành án dân sự; Điều 9 Thông tư liên tịch số 12/2015/TTLT-BTP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 15/9/2015 của Bộ Tư pháp – Bộ Tài chính – Tòa án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn việc miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu, nộp ngân sách nhà nước.

1. Chấp nhận toàn bộ đề nghị của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng về việc miễn nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước cho ông Triệu Minh T.

2. Miễn nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước cho ông Triệu Minh T, số tiền được miễn nộp là 1.020.000 đồng (một triệu không trăm hai chục nghìn đồng) theo bản án hình sự sơ thẩm số 256/2012/HSST ngày 10/5/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp theo quy định tại Khoản 1 Điều 64 Luật thi hành án dân sự mà Viện kiểm sát không kháng nghị.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Ông Triệu Minh T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Nam

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 93-DS

(1) Ghi tên Toà án ra Quyết định giải quyết việc dân sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện A thuộc tỉnh B), nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên).
(2) Ô thứ nhất ghi số Quyết định, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định, ô thứ ba ghi ký hiệu loại Quyết định, nếu là Quyết định sơ thẩm thì ghi "Số:10/2017/QĐDS-ST", nếu là Quyết định phúc thẩm thì ghi "Số:10/2017/QĐDS-PT".
(3) Ghi ngày, tháng, năm ra quyết định, không phân biệt phiên họp giải quyết việc dân sự diễn ra trong một buổi hay nhiều buổi.
(4) Ghi trích yếu nội dung của Quyết định, ví dụ: "Tuyên bố một người mất tích", "Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự",…
(5) và (6) Ghi tên các Thẩm phán trong trường hợp theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự thì thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự gồm có 3 Thẩm phán.
(7) và (24) Ghi tên Tòa án giải quyết việc dân sự
(8) Ghi tên Viện kiểm sát.
(9) Ghi ngày, tháng, năm diễn ra phiên họp giải quyết việc dân sự.

(10) Địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định).
(11) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý việc dân sự (ví dụ: Số: 30/2017/TLST-DS).
(12) Ghi trích yếu việc dân sự mà Tòa án giải quyết: Cần xác định việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại khoản, điều nào của Bộ luật tố tụng dân sự để ghi vào phần trích yếu của việc dân sự (ví dụ: Việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết là "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" được quy định tại khoản 3 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tuyên bố một người mất tích").
(13) Ghi rõ số, ký hiệu của Quyết định mở phiên họp, nếu là Quyết định mở phiên họp sơ thẩm thì ghi "Số:10/2017/QĐPH-ST", nếu là Quyết định mở phiên họp phúc thẩm thì ghi "Số:10/2017/QĐPH-PT".
(14) Ghi rõ tên người yêu cầu, nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ cư trú; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.
(15) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ cư trú; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo uỷ quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: "văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...".
Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A trú tại... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).
Ví dụ 2: Bà Lê Thị B trú tại... là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu (Văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...).
(16) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.
(17) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (14).
(18) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (15).
(19) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (16).
(20) Ghi họ tên và địa chỉ của người làm chứng.
(21) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch. Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú.
(22) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định. Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú.
(23) Ghi rõ những vấn đề mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết theo đơn yêu cầu của người yêu cầu.
(25) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận đơn yêu cầu.
(26) Ghi rõ những căn cứ pháp luật để ra quyết định.
(27) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp.
(28) Lưu ý: Chỉ ghi nội dung quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự.
(29) Phần cuối cùng của quyết định, trường hợp thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự là 1 Thẩm phán thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:
(Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi quyết định theo quy định tại Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự và những nơi cần lưu bản án).

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Trường hợp thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự là 3 Thẩm phán thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên của các thành viên Hội đồng giải quyết việc dân sự và đóng dấu

(quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với quyết định để gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện và Viện kiểm sát thì ghi như sau:

Nơi nhận:
Ghi những nơi mà Toà án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi quyết định theo quy định tại Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
PHIÊN HỌP GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Hôm nay, vào lúc 15 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 10 năm 2016.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị.

Toà án nhân dân huyện Thạnh Trị mở phiên họp để giải quyết việc dân sự thụ lý số: 109/2016/TLST-VDS ngày 20 tháng 10 năm 2016 về việc: "xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự " đối với ông Dư Minh Bình, sinh năm 1984, địa chỉ: Ấp Xa Mau 1, thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Người yêu cầu: Chi cục thi hành án dân sư huyện Thạnh Trị có người đại diện là ông: Ông Phan Hoàng Thắng, Chi cục trưởng**.**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hưng Đạo, Chấp hành viên.

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Nguyễn Hoàng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị: Ông Dương Trung Kiên, Kiểm sát viên.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên họp: Ông Nguyễn Thành Nghiệp.

Đại diện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị: Ông Nguyễn Hưng Đạo, Chấp hành viên.

II. Nội dung phiên họp:

Chủ toạ phiên họp tuyên bố khai mạc phiên họp và đọc quyết định mở phiên họp.

Thư ký báo cáo thành phần tham gia phiên họp.

Chủ tọa đề nghị đại diện chi cục thi hành án dân sư trình bày nội dung về việc đề nghị xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự.

Ý kiến trình bày của đại diện Chi cục thi hành án dân sư huyện Thạnh Trị:

Tại quyết định thi hành án chủ động số 315/QĐ-THA ngày 20/6/2011 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị đối với ông Dư Minh Bình, sinh năm 1984, địa chỉ ấp Xa Mau 1, thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, để thi hành án số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 2.059.235 đồng, tổng số tiền phải nộp là 2.259.235 đồng, theo bản án hình sự sơ thẩm số 03/2011/HSST ngày 04/5/2011 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, đã hết thời hạn 5 năm kể từ ngày ra quyết định thi hành án nhưng người phải thi hành án là ông Dư Minh Bình vẫn không có điều kiện để thi hành và đã nộp 1.390.000 đồng (trong đó án phí hình sự là 200.000 đồng và án phí dân sự là 1.190.000 đồng), hơn 1/50 số tiền án phí phải thi hành số tiền còn lại phải thi hành là 869.235 đồng. Do vậy, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị đề nghị xem xét miễn số tiền án phí còn lại phải thi hành đối với ông Dư Minh Bình.

Ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị:

Nhận thấy thời gian Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị ra quyết định Thi hành án và tổ chức thi hành đến nay hơn 05 năm, ông Dư Minh Bình không có tài sản, điều kiện để thi hành và đã nộp 1.390.000 đồng (trong đó án phí hình sự là 200.000 đồng và án phí dân sự là 1.190.000 đồng), hơn 1/50 số tiền án phí phải thi hành số tiền còn lại phải thi hành là 869.235 đồng. Do vậy, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị đề nghị xem xét giảm phần số tiền án phí còn lại phải thi hành đối với ông Dư Minh Bình là phù hợp đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu.

Sau khi nghe ý kiến trình bày của đại diện Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị và ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc. Chủ tọa phiên họp công bố Quyết định về việc miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự số 05/2016/QĐST-VDS ngày 27/10/2016.

Phiên họp kết thúc vào lúc 15 giờ 30 phút cùng ngày, có đọc lại cho tất cả cùng nghe và đồng ý ký tên.

Thư ký ghi biên bản phiên họp **Thẩm phán**

Nguyễn Thành Nghiệp **Nguyễn Hoàng Nam**